TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2022/QĐST-HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 18 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S** – sinh năm 1985; HKTT: Thôn HL xã TL, huyện BV, TP HN. Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể 201, tổ 2, khu TB, thị trấn XM, huyện CM, TP HN.

- **Bị đơn: Anh Đặng Văn D** – sinh năm 1976; Chỗ ở hiện nay: Lữ đoàn thông tin 134, xã HS, huyện LS, tỉnh HB.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Đặng Văn D.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Đặng Văn D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Trâm A – sinh ngày 25/3/2014 và cháu Đặng Khánh H - sinh ngày 26/10/2008 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; Anh D cấp dưỡng nuôi con Đặng Trâm A cùng chị Sửu mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và cấp dưỡng nuôi con Đặng Khánh H cùng chị S mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh D có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này, có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003573 ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- UBND xã Tân Vinh;
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh